TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **43**/2017/DS-ST
Ngày 09-8-2017
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đăng Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Lê Thị Hoa**

Bà **Trần Thị Hiến**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Quốc Thịnh** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên toà:.

Bà **Lê Thị Bích Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2016/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2016 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2017/QĐXX-ST ngày 20 tháng 6 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số: 38a/QĐST-DS ngày 06/7/2017, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 01/2017/QĐST-DS ngày 28/7/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP QT VN**

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà CornerStone, số 16 đường Phan Châu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Đinh Văn T** - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: Số 211 đường Hùng Vương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Văn bản ủy quyền số 3.1396.17 lập ngày 13/01/2017). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Hồ Văn T và bà Đoàn Lê Thu C

Cùng cư trú tại: Thôn Điềm Tịnh, xã Ninh Phụng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Ngày 14/11/2013, Ông Hồ Văn T và bà Đoàn Lê Thu C ký kết Hợp đồng tín dụng số: 129.HĐTD1.VIB402/13 với Ngân hàng TMCP QT VN, Chi nhánh Nha Trang (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền: 250.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; mục đích vay để mua sắm trang thiết bị sinh hoạt, nội ngoại thất và tiêu dùng cá nhân; lãi suất 11,49%/năm, trả nợ gốc và lãi mỗi tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng; thời hạn trả nợ đến ngày 14/11/2018.

Đến ngày 14/11/2014, ông T và bà C ký tiếp Hợp đồng tín dụng số: 226.HĐTD1.402.14/VIB với Ngân hàng vay số tiền 240.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh hàng tạp hóa; lãi suất 8,99%/năm, trả nợ gốc và lãi mỗi tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng; thời hạn trả nợ đến ngày 14/11/2015.

Tài sản thế chấp để đảm bảo 02 khoản vay nêu trên theo Hợp đồng thế chấp số: 129/HD9TC1-VIB402/13 lập ngày 14/11/2013 là Quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất đối với thửa đất số: 215, tờ bản đồ số: 15, diện tích: 1080m^2 được Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp Giấy chứng nhận số BN 668189, số vào sổ cấp GCN: CH00923 ngày 04/02/2013 đứng tên Ông Hồ Văn T và bà Đoàn Lê Thu C.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T và bà C vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo cam kết. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo yêu cầu ông T và bà C thanh toán nợ tuy nhiên ông, bà vẫn không thực hiện. Hai khoản vay của ông T, bà C đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 15/6/2015.

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông T và bà C phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 09/8/2017 là 542.374.657 đồng; trong đó tiền nợ gốc 410.091.605 đồng, tiền nợ lãi trong hạn 38.795.665 đồng, tiền nợ lãi quá hạn: 93.487.387 đồng. Ngoài ra, ông T và bà C còn phải trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10/8/2017 cho đến khi ông T và bà C hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp ông T và bà C không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật để đảm bảo việc thu hồi nợ.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn Ông Hồ Văn T và bà Đoàn Lê Thu C để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T và bà C cố tình trốn tránh, không có mặt nên không có bản tự khai và không tiến hành hòa giải được theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn Ông Hồ Văn T, bà Đoàn Lê Thu C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Ông Hồ Văn T và bà Đoàn Lê Thu C phải trả cho Ngân hàng TMCP QT VN số tiền: 542.374.657 đồng; trong đó: nợ gốc 410.091.605 đồng, nợ lãi trong hạn 38.795.665 đồng, nợ lãi quá hạn: 93.487.387 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn Ông Hồ Văn T và bà Đoàn Lê Thu C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Hồ Văn T và bà Đoàn Lê Thu C ký kết các Hợp đồng tín dụng số: 129.HĐTD1.VIB402/13 lập ngày 14/11/2013 và Hợp đồng tín dụng số: 226.HĐTD1.402.14/VIB lập ngày 14/11/2014 với Ngân hàng TMCP QT VN nhằm mục đích mua sắm trang thiết bị sinh hoạt, nội ngoại thất, tiêu dùng cá nhân. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa theo quy định tại khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 14/11/2013, Ông Hồ Văn T và bà Đoàn Lê Thu C ký kết Hợp đồng tín dụng số: 129.HĐTD1.VIB402/13 với Ngân hàng TMCP QT VN, chi nhánh Nha Trang (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền: 250.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; mục đích vay để mua sắm trang thiết bị sinh hoạt, nội ngoại thất và tiêu dùng cá nhân; lãi suất 11,49%/năm; trả nợ gốc và lãi mỗi tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng; thời hạn trả nợ đến ngày 14/11/2018.

Đến ngày 14/11/2014, ông T và bà C ký tiếp Hợp đồng tín dụng số: 226.HĐTD1.402.14/VIB với Ngân hàng vay số tiền 240.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh hàng tạp hóa; lãi suất

8,99%/năm; trả nợ gốc và lãi mỗi tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng; thời hạn trả nợ đến ngày 14/11/2015.

Quá trình thực hiện hai Hợp đồng tín dụng ông T và bà C không thực hiện đúng cam kết, vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo cam kết. Ngân hàng TMCP QT VN, chi nhánh Nha Trang đã nhiều lần làm việc yêu cầu ông T, bà C thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 09/8/2017 là: 542.374.657 đồng; trong đó: nợ gốc 410.091.605 đồng, nợ lãi trong hạn 38.795.665 đồng, nợ lãi quá hạn: 93.487.387 đồng và các khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10/8/2017 cho đến khi ông T và bà C hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng số: 129.HĐTD1.VIB402/13 ngày 14/11/2013; số: 226.HĐTD1.402.14/VIB ngày 14/11/2014 giữa Ngân hàng TMCP QT VN với Ông Hồ Văn T và bà Đoàn Lê Thu C. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Để đảm bảo cho các khoản nợ vay theo các hợp đồng tín dụng nói trên, giữa Ngân hàng TMCP QT VN, chi nhánh Nha Trang và Ông Hồ Văn T, bà Đoàn Lê Thu C đã ký kết hợp đồng thế chấp số: 129/HD9TC1-VIB402/13 lập ngày 14/11/2013 về quyền sử dụng đất – quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất đối với thửa đất số 215, tờ bản đồ số 15, diện tích 1080m^2 được Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp Giấy chứng nhận số BN 668189, số vào sổ cấp GCN: CH00923 ngày 04/02/2013 đứng tên Ông Hồ Văn T và bà Đoàn Lê Thu C. Hợp đồng thế chấp tài sản nói trên đã được công chứng và được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng trình tự pháp luật. Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ lập ngày 02/8/2017, hiện trạng thửa đất thế chấp không có sự thay đổi so với thời điểm thế chấp. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản đảm bảo để đảm bảo việc thu hồi nợ của Ngân hàng khi Ông Hồ Văn T, bà Đoàn Lê Thu C không thanh toán được các khoản nợ đã cam kết.

[5] Về án phí: Ông Hồ Văn T và bà Đoàn Lê Thu C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 91; khoản 2, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào các Điều 26; khoản 2 Điều 92; Điều 147; 227; 228; 264; 266; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 9, 10, 12 Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Điều 13 Nghị định số: 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP;

Căn cứ vào các Điều 302; 342; 343; 344 và Điều 355; Điều 471; 474; và Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1 Buộc Ông Hồ Văn T, bà Đoàn Lê Thu C phải trả cho Ngân hàng TMCP QT VN số tiền: 542.374.657 đồng (Năm trăm bốn mươi hai triệu ba trăm bảy mươi bốn sáu trăm năm mươi bảy đồng); trong đó nợ gốc 410.091.605 đồng, nợ lãi trong hạn 38.795.665 đồng, nợ lãi quá hạn: 93.487.387 đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Ông Hồ Văn T và bà Đoàn Lê Thu C còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 10/8/2017 theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số: 129.HĐTD1.VIB402/13 lập ngày 14/11/2013 và Hợp đồng tín dụng số: 226.HĐTD1.402.14/VIB lập ngày 14/11/2014 cho đến khi ông T và bà C thực tế trả hết nợ vay cho Ngân hàng TMCP QT VN.

1.2 Trong trường hợp Ông Hồ Văn T và bà Đoàn Lê Thu C không thanh toán số nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP QT VN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên bán đấu giá tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: 129/HD9TC1-VIB402/13 lập ngày 14/11/2013 là Quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất đối với thửa đất số 215, tở bản đồ số 15, diện tích 1080m^2 được Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp giấy chứng nhận số: BN 668189, số vào sổ cấp GCN: CH00923 ngày 04/02/2013 đứng tên Ông Hồ Văn T và bà Đoàn Lê Thu C để thu hồi nợ.

1.3 Ngân hàng TMCP QT VN phải trả lại Ông Hồ Văn T và bà Đoàn Lê Thu C Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất số: BN 668189, số vào sổ cấp GCN: CH00923 do Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp ngày 11/07/2011 khi ông T và bà C thanh toán xong số tiền nợ gốc và lãi nêu trên.

2. Về án phí: Ông Hồ Văn T và bà Đoàn Lê Thu C phải chịu 25.694.986đ (Hai mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi tư nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP QT VN số tiền 11.254.000đ (Mười một triệu hai trăm năm mươi tư nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0012923 ngày 05/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN HỮU ĐĂNG THANH